

Số: 01/2022/QĐST-DS

Quận Lê Chân, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 195X và ông Hoàng Đức T1, sinh năm 195X; cùng nơi cư trú: Số nhà 2+3 dãy 13 gian phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 197Y; nơi cư trú: Số 19/50 V 1, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản tiền nợ: Anh Nguyễn Văn T2 có trách nhiệm phải trả cho bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Đức T1 số tiền nợ gốc của 04 lần vay tổng cộng là 831.000.000 (tám trăm ba mươi một triệu) đồng (trong đó gồm số tiền vay ngày 14/8/2018 là 495.000.000 (bốn trăm chín mươi năm triệu) đồng, ngày 30/8/2018 là 46.000.000 (bốn mươi sáu triệu) đồng, ngày 21/11/2018 là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, ngày 18/8/2019 là 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng).

- Hai bên thống nhất về phương thức thanh toán như sau: Anh Nguyễn Văn T2 có trách nhiệm phải trả cho bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Đức T1 số tiền nợ gốc của 04 lần vay với tổng số tiền là 831.000.000 (tám trăm ba mươi một triệu) đồng chậm nhất vào ngày 31 tháng 5 năm 2022.

Nếu đến thời hạn phải trả, anh Nguyễn Văn Tú chậm thi hành khoản tiền trên và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Đức T1 phải nộp 9.232.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà T và ông T1 đều sinh năm 1957 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Đức T1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T2 phải nộp 9.232.500 (chín triệu hai trăm ba mươi hai nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hương